ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3475 /QĐ-UBND	*Lộc Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH 15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1296/SYT-NVYD ngày 13/6/2023 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về tổ chức mua sắm thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế tại Tờ trình số 92/TTr-TTYT ngày 01/10/2024 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, mua sắm trang

thiết bị y tế năm 2024; Báo cáo thẩm định số 290/BC-TCKH ngày 16/10/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024, tổng số tiền **616.400.000** đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)*, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình; Giám đốc Kho bạc nhà nước Lộc Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH(VTB).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH T. LẠNG SƠN

Hoàng Hùng Cường

Phụ lục 1. DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu số 1: Mua sắm máy Doppler tim thai năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25 /10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	**Máy Doppler tim thai**	Monitor theo dõi sản khoa	**THÔNG SỐ KỸ THUẬT:** Bảo vệ chống điện giật: Loại 1 Mức độ bảo vệ chống điện giật: Bộ phận ứng dụng loại B Điện áp làm việc: AC 100V-240V; Tần số 50HZ/60Hz P<60 VA; Cầu chì: T1.6AL250V **Máy in** Giấy ghi: Giấy gấp chữ Z; Chiều rộng in: 112mm Chiều rộng in hợp lệ: 104mm Tốc độ: 1cm/ phút, 2cm/phút, 3cm/phút (tuỳ chọn) **Đầu dò siêu âm** Tần số thực: 1,0 MHz; Tần số làm việc: 1,0 MHz ±10% Áp suất đỉnh: p_ < 1Mpa; Cường độ chùm tia đầu ra: Iob<20 mW/cm2 Cường độ cực đại của không gian thời gian cực đại: Ispta <100 mW/cm2 Cường độ đỉnh không gian thời gian trung bình: Isata <10 mW/cm2 **FHR** Phạm vi: 50BPM – 240BPM; Độ phân giải: 1BPM Độ chính xác: ±2BPM **TOCO** Phạm vi: 0-100%; Độ phân giải: 1%; Sai số tuyến tính ≤ ±10% **CẤU HÌNH VÀ PHỤ KIỆN:** Thân máy chính: 01 cái; Đầu dò: 02 bộ; Đai thắt lưng: 02 cái Giấy ghi: 02 bộ; Dây nguồn: 01 cái; Tài liệu HDSD: 01 bộ	Chiếc	4	29.600.000	118.400.000
			Tổng cộng				**118.400.000**

Phụ lục 2. DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu số 2: Mua sắm Đệm bệnh nhân năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25/10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Đệm bệnh nhân		1. Đặc tính kỹ thuật: - Sản phẩm mới 100%. 2. Quy cách: - Kích thước (mm): D1880 x R880 x C50±3% 3. Vật liệu: - Đệm bông ép giả da ngoại không thấm nước, chịu được các chất tẩy rửa thông thường. - Đệm căng, phẳng, đàn hồi tốt, không xẹp. - Đệm thiết kế 2 khúc, có thể gập gọn khi không sử dụng. 4. Yêu cầu khác: - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016	Chiếc	70	850.000	59.500.000
			Tổng cộng				**59.500.000**

Phụ lục 3. DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu số 3: Mua sắm Giường bệnh nhân Inox năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25 /10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	**Giường bệnh nhân Inox**		**1. Cấu hình đồng bộ:** - Khung giường: 01 cái - Hồi giường: 02 cái - Cọc màn: 04 cái **2. Đặc tính kỹ thuật:** **a. Kích thước (mm):** - Kích thước tổng thể: Dài: 2010 ± 3% x Rộng: 928 ± 3% x Cao (Đến mặt sàn): 540 ± 10 - Kích thước khung: Dài: 1900 ± 5 x Rộng: 900 ± 5 **b. Kết cấu chung:** - Gồm khung giường (gồm cả giát) và hai hồi giường có cọc màn. - Khung giường liên kết với hồi giường bằng kết cấu cài sập (mỏ cài - tai đỡ hình nêm) dễ tháo lắp. - Giát giường bằng inox liền vơi khung giường, gồm 2 phần: phần thân và phần nâng đầu. Phần nâng đầu có thể điều chỉnh góc nghiêng từ $0 \div 45^0$ - Hồi giường: có 4 cọc mắc màn gắn vào hai hồi giường, các cọc móc màn có thể gấp gọn theo chiều ngang hồi giường khi không dùng. Thao tác gấp, mở đơn giản, nhanh gọn. - Chân giường có bọc chân cao su êm - Giường sau khi lắp ráp hoàn chỉnh chắc chắn, bốn chân tiếp xúc đều trên mặt phẳng - Các mối hàn giữa các góc của khung giường, giữa khung giường và mỏ cài, giữa song ngang và chân giường được hàn điện chắc chắn, mài nhẵn. - Giường chịu được tải trọng: 400kg trải đều trên toàn bộ bề mặt giường. **c. Vật liệu:**	45	4.410.000	198.450.000

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
			- Toàn bộ làm bằng inox SUS201. + Đầu giường bằng ống Φ 31,8 mm . + ống ngang đầu giường bằng inox ống Ø22mm + ống đứng đầu giường bằng inox ống Ø15.9mm, mỗi đầu giường có 5 ống đứng + Mỏ cài bằng inox tấm dày 3-4mm được hàn kín + Ốp mỏ cài dày 1,5-2mm được hàn kín với đầu giường bằng phương pháp hàn tig và được mài nhẵn + Thanh răng bằng inox tấm dày 2mm + Thanh chống bằng inox tấm dày 2mm dập gân tăng cứng. + Khung giường bằng inox hộp 30x60mm + Giát giường bằng inox hộp 10x40 mm + Thang giường bằng inox dày 1mm tấm gấp ép cạnh hình chữ U. + 4 cọc màn bằng inox ống Φ15,9mm, ống đỡ cọc màn bằng inox ống Φ19mm; Φ22mm. Khớp gấp: inox đặc Ø14mm. Móc màn bằng inox đặc Ø3mm được khoan xuyên cọc màn và được hàn chắc chắn. - Đệm chân giường bằng cao su đúc. **d. Yêu cầu khác:** - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016.			
			Tổng cộng			**198.450.000**

Phụ lục 4. DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu số 4: Mua sắm tủ đầu giường bệnh nhân Inox năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25 /10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
01	**Tủ đầu giường bệnh nhân Inox**		1. Cấu hình đồng bộ + Tủ chính: 01 cái. + Bàn ăn: 01 cái + Ngăn kéo: 01 cái. + Bánh xe: 01 bộ. + Móc treo khăn: 02 bộ. 2. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (RxSxC): 460x450x900 ±3% b. Kết cấu chung: - Tủ bao gồm 4 khoang: Khoang trên là bàn ăn, trượt trên các ray bi; Khoang kế dưới là ngăn kéo, trượt trên các ray bi; Khoang giữa có cánh đóng mở, có khoá từ; Khoang dưới dạng hộc kín 3 phía, hở phía trước. Đáy tủ được đột rãnh thoáng; Nóc tủ bằng inox tấm liền được gấp chân 4 phía. - Cánh có khóa từ, đóng mở bằng cơ cấu bản lề chìm thuận tiện cho việc vệ sinh lau chùi sản phẩm. + Hai bên thành tủ có hai móc treo khăn bằng inox đặc □5, móc có thể rút ra để treo khăn hoặc xếp gọn vào thành tủ khi không sử dụng. - Chân tủ được lắp 04 bánh xe đường kính □50 mm, giúp tủ dễ dàng di chuyển khi cần. c. Vật liệu: - Nóc tủ, móc treo khăn bằng inox SUS201 - Thân tủ, bàn ăn, ngăn kéo, cánh, sàn bằng thép sơn tĩnh điện. - Bốn bánh xe cao su □50 mm, càng thép mạ. d. Yêu cầu khác: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016.	70	2.215.000	155.050.000
			Tổng cộng			**155.050.000**

Phụ lục 5. DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu số 5: Mua sắm máy ly tâm năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25 /10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
01	**Máy ly tâm**	- Model: S300T - Hãng sản xuất: Kubota MFG. Corporation - Nước sản xuất: Nhật Bản	**1. Cấu hình cơ bản:** - Máy chính: 01 bộ - Roto văng RS-240A: 01 bộ - Bucket để ly tâm 24 ống nghiệm 10ml: 01 bộ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, mới 100% **2. Thông số kỹ thuật cơ bản:** Rotor văng - Hệ thống điều khiển: Điều khiển vi xử lý bằng bộ đổi điện, tốc độ, lực ly tâm, thời gian, tăng tốc/ giảm tốc, số bộ nhớ: 99 kênh tối đa (3 bộ nhớ chương trình cài đặt trực tiếp bằng nút bấm trên bảng điều khiển) - Giá đỡ ống nghiệm: 24 ống x 10ml - Khả năng chứa mẫu tối đa: 15mL x 24 - Vận tốc tối đa: 4000 rpm (4000 vòng/ phút) - RCF tối đa (x g): 2610 x g - Kích thước: 34 x 42 x 33 cm - Khối lượng: 20 kg - Công suất tiêu thụ: 170W, 0.61MJ/h - Nguồn điện: + Đơn phase 110/115V ±10%, 50/60Hz, 8A + Đơn phase 220/230V ±10%, 50/60Hz, 5A - Dòng điện: 110V 2.7A, 115V 2.5A, 220/230V 1.3A. - Môi trường sử dụng: + Nhiệt độ: 10 – 35 độ C + Độ ẩm: 30 – 85% + Áp suất môi trường: 70 – 106 kPa (700-1060 mbar) - Tiêu chuẩn điện áp:	01	85.000.000	85.000.000

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
			+ IEC61010-2-020: 110/115V model + CE Marking: 220/230V model - Cài đặt tốc độ: + 200 – 4000 rpm + 10 rpm mỗi bước - Cài đặt thời gian: giây: 1 giây mỗi bước; phút: 1 phút mỗi bước; giờ: 1 giờ mỗi bước. Giữ liên tục. - Gia tốc/ giảm tốc: 2 nút chuyển đổi, giảm tốc tự nhiên			
			Tổng cộng			**85.000.000**

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 25 /10/ 2024 của UBND huyện Lộc Bình)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Gói thầu số 1: Mua sắm máy Doppler tim thai năm 2024	Mua sắm máy Doppler tim thai năm 2024	118.400.000	Tại Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 10/2024	Trọn gói	60 ngày	Không	UBND huyện Lộc Bình
2	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Gói thầu số 2: Mua sắm đệm bệnh nhân năm 2024	Mua sắm đệm bệnh nhân năm 2024	59.500.000	Tại Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 10/2024	Trọn gói	60 ngày	Không	UBND huyện Lộc Bình
3	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Gói thầu số 3: Mua sắm giường bệnh nhân Inox năm 2024	Mua sắm giường bệnh nhân Inox năm 2024	198.450.000	Tại Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 10/2024	Trọn gói	60 ngày	Không	UBND huyện Lộc Bình
4	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Gói thầu số 4: Mua sắm tủ đầu giường bệnh nhân inox năm 2024	Mua sắm tủ đầu giường bệnh nhân inox năm 2024	155.050.000	Tại Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 10/2024	Trọn gói	60 ngày	Không	UBND huyện Lộc Bình

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
5	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình	Gói thầu số 5: Mua sắm máy ly tâm năm 2024	Mua sắm máy ly tâm năm 2024	85.000.000	Tại Quyết định 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Từ tháng 10/2024	Trọn gói	60 ngày	Không	UBND huyện Lộc Bình
Tổng giá trị các gói thầu: 616.400.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)*													